

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 259/2018 /HSST.

Ngày: 25/10/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhị Hà

2. Bà Nguyễn Bích Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 25.10.2018, tại trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 266/2018/HSST ngày 04.10.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2018/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Dương Văn T- Sinh năm: 1957, HKTT và nơi ở: số 236, tổ 23 phường V, quận H, thành phố H. Nghề nghiệp: tự do. Trình độ văn hoá: 01/10, Con ông: Dương Văn N (đã chết), con bà: Dương Thị G (đã chết). Tiền sự: 08 tiền sự: Từ năm 1975 đến năm 2010 về các hành vi trộm cắp tài sản, bắt đi cai nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, tập trung cải tạo (đã hết thời hiệu). Tiền án: 03 tiền án: Ngày 2/5/1979, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa (đã xóa án tích); Ngày 26/9/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 7 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Ngày 24, 25/1/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 36 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 24/4/2008, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội đánh bạc (đã xóa án tích). Danh chỉ bản số: 298 lập ngày 25/06/2018 do

Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 22/06/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h00 ngày 22/06/2018, Dương Văn T đi bộ từ nhà đến khu vực gầm cầu Vĩnh Tuy, đường Nguyễn Khoái, P. Vĩnh Tuy, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội để mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện. Tại đây, T gặp và mua 1 gói Heroin của một người phụ nữ không quen biết với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T mang về nhà lấy một phần ra để sử dụng, số còn lại T chia thành 05 gói nhỏ để bán. Sau đó, T đi bộ ra khu vực trước cửa số nhà 14 ngõ 624 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội tìm các con nghiện để bán. Tại đây, khoảng 12h30 cùng ngày, T gặp và bán cho Nguyễn Đức L (Sinh năm: 1982, trú tại: số 20 ngõ 17 M, phường V, quận H, thành phố H) 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng thì bị tổ công tác Công an phường Vĩnh Tuy kiểm tra hành chính, phát hiện thu giữ của L 1 gói Heroin, T tự giác giao nộp 04 gói Heroin. Tổ công tác đã lập biên bản quả tang đưa T về trụ sở công an để giải quyết.

Cơ quan công an còn thu giữ của Dương Văn T số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Thu giữ của Nguyễn Đức L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số tiền 300.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy đã thu giữ của Dương Văn T và Nguyễn Đức L. Tại bản kết luận giám định số 5675 ngày 29/6/2018 của phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 04 gói giấy màu trắng (thu giữ của Dương Văn T) đều là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng 0,336gam
- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (thu giữ của Nguyễn Đức L) đều là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,078gam

Quá trình điều tra, Dương Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra cũng phương thức thủ đoạn như trên, ngày 21/06/2018 tại đầu ngõ 624 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, T đã bán cho L 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng.

Đối với tài sản thu giữ 01 điện thoại di động Nokia, số tiền 200.000 đồng; T khai điện thoại là của T dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè, số tiền 200.000 đồng là tiền T bán ma túy mà có.

Đối với Nguyễn Đức L là người mua ma túy T vào ngày 22/6/2018, khối lượng ma túy thu giữ là 0,078 gam Heroin. Do vậy, ngày 14 tháng 9 năm 2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt hành chính đối với L về hành vi tàng trữ

trái phép chất ma túy theo khoản 2 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, mức phạt: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với tài sản thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số tiền 300.000 đồng. L khai điện thoại L dùng để liên lạc với gia đình và bạn bè, số tiền 300.000 đồng là tiền L dành dụm mà có. Do vậy, ngày 13/9/2018, cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả tài sản trên cho L.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy, T không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 250/CT/VKS-HS của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng ngày 04 tháng 10 năm 2018 đã truy tố bị cáo Dương Văn T về tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Dương Văn T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dương Văn T với mức án từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 8 (tám) năm tù. Về hình phạt bổ sung, phạt tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu tiêu hủy 0,336 gam ma túy loại heroin thu giữ của bị cáo Dương Văn T và 0,078 gam ma túy loại heroin thu giữ của Nguyễn Đức L. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Dương Văn T vì liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h30' ngày 22/06/2018, tại khu vực trước cửa số nhà 14 ngõ 624 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Dương Văn T đã có hành vi mua bán trái phép 0,414 gam Heroin với mục đích để bán kiếm lời. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, làm rõ cũng với phương thức thủ đoạn như trên, trước đó, ngày 21/06/2018, tại đầu ngõ 624 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, T đã bán cho Nguyễn Đức L 1 gói heroin với giá 200.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Dương Văn T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

“Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

Xét nhân thân của bị cáo Dương Văn T đã có 08 tiền sự: Từ năm 1975 đến năm 2010 có 8 tiền sự vì các hành vi trộm cắp tài sản, bắt đi cai nghiện, sử dụng trái phép chất ma túy, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, tập trung cải tạo và 03 tiền án: Ngày 2/5/1979, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa; Ngày 26/9/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 7 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy; Ngày 24, 25/1/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử phạt 36 tháng tù về tội Đánh bạc. Ngày 24/4/2008, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30

tháng tù về tội đánh bạc. Tuy các tiền án trên đã được xóa án tích, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng cũng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng bị cáo vẫn không chịu cải tạo, rèn luyện bản thân để hòa nhập với cộng đồng mà vẫn vi phạm pháp luật.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo Dương Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 0,078 gam ma túy loại heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và đối tượng Nguyễn Đức L.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 0,336 gam ma túy loại heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Dương Văn T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng thu giữa của bị cáo Dương Văn T do phạm tội mà có.

+ Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số Imel: 359750061421233 vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn T** phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Dương Văn T: 7 (bảy) năm 3 (ba) tháng** tù về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang là ngày 22/06/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa 0,078 gam ma túy loại heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Đức L.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có 0,336 gam ma túy loại heroin, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Dương Văn T.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

+ Trả cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có số Imel: 359750061421233.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày **04/10/2018 (TV: 05/19)** giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng. Và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/10/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND phường V, quận H, Tp. H
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tú